VẬN DỤNG MỘT SỐ KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC NHẰM PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG KỂ CHUYỆN CHO HỌC SINH LỚP 2

Lê Sao Mai*, Nguyễn Thị Bảo Uyên**
***GV Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng**
****HVCH Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng Email: lsmai@ued.udn.vn**

Tóm tắt: *Kể chuyện là một nội dung quan trọng trong dạy học Tiếng Việt lớp 2, góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực giao tiếp cho học sinh. Tuy nhiên, thực tế dạy học cho thấy nhiều học sinh còn gặp khó khăn trong việc ghi nhớ nội dung, sắp xếp trình tự sự việc, diễn đạt lời kể và thiếu tự tin khi kể chuyện. Trên cơ sở nghiên cứu lí luận, khảo sát nội dung dạy học kể chuyện trong sách giáo khoa Tiếng Việt 2 bộ Kết nối tri thức với cuộc sống và thực trạng dạy học tại một số trường Tiểu học ở xã Ea Ktur, tỉnh Đắk Lắk, bài viết đề xuất một số kĩ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển kĩ năng kể chuyện cho học sinh lớp 2. Các kĩ thuật được lựa chọn gồm sử dụng tranh trực quan kết hợp sắp xếp tranh, hỏi – đáp cặp đôi, kể chuyện tiếp sức và đóng vai. Kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp thêm cơ sở tham khảo cho giáo viên trong việc tổ chức dạy học kể chuyện theo định hướng phát triển năng lực.*

Từ khóa*: kĩ năng kể chuyện; kĩ thuật dạy học tích cực; học sinh lớp 2; dạy học kể chuyện; phát triển năng lực ngôn ngữ.*

APPLYING SELECTED ACTIVE TEACHING TECHNIQUES TO DEVELOP STORYTELLING SKILLS FOR GRADE 2 STUDENTS

Abstract: *Storytelling is an important component of Vietnamese language teaching in Grade 2, contributing to the development of students' language and communication competencies. However, classroom practice shows that many students experience difficulties in remembering story content, organizing events in a logical sequence, expressing ideas coherently, and demonstrating confidence when telling stories. Based on a review of relevant theoretical foundations, an analysis of storytelling content in the Grade 2 Vietnamese textbooks, and a survey of current teaching practices at several primary schools in Ea Ktur Commune, Dak Lak Province, this study proposes several active teaching techniques to enhance storytelling skills for Grade 2 students. The proposed techniques include using visual aids combined with picture sequencing, pair questioning and answering, relay storytelling, and role-playing. The findings provide practical references for primary school teachers in organizing storytelling activities in line with the competency-based approach of the General Education Curriculum 2018.*

Keywords: *storytelling skills; active teaching techniques; Grade 2 students; storytelling instruction; language competency development.*

Nhận bài: 10/05/2026 Phản biện: 10/06/2026 Duyệt đăng: 13/06/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, môn Tiếng Việt ở tiểu học được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, trong đó năng lực ngôn ngữ và năng lực giao tiếp được xem là những năng lực cốt lõi. Để thực hiện mục tiêu đó, các hoạt động nói và nghe được chú trọng tổ chức thông qua nhiều dạng bài học khác nhau, trong đó kể chuyện ở lớp 2 mà cụ thể là kể chuyện theo tranh và kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc giữ vai trò quan trọng đối với học sinh lớp 2.

Thông qua hoạt động kể chuyện theo tranh và kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc, học sinh được rèn luyện khả năng lắng nghe, ghi nhớ, tái hiện và trình bày lại nội dung câu chuyện bằng lời nói của mình. Đây không chỉ là cơ hội để các em phát triển vốn từ, rèn luyện khả năng diễn đạt mạch lạc mà còn góp phần hình thành sự tự tin trong giao tiếp, bồi dưỡng cảm xúc, tình cảm và những giá trị nhân văn được gửi gắm trong mỗi câu chuyện. Khảo sát nội dung dạy học trong sách giáo khoa Tiếng Việt 2 cho thấy các hoạt động kể chuyện chủ yếu được tổ chức dưới hình thức kể theo tranh minh họa hoặc kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc. Điều này đòi hỏi học sinh phải biết quan sát, ghi nhớ, sắp xếp các sự việc theo trình tự hợp lí và diễn đạt lại nội dung bằng ngôn ngữ phù hợp.

Tuy nhiên, thực tế dạy học ở trường tiểu học cho thấy nhiều học sinh lớp 2 còn gặp khó khăn khi tham gia hoạt động kể chuyện. Các em thường kể thiếu ý, chưa xác định được trình tự các sự việc, lời kể còn đơn điệu, khả năng biểu đạt cảm xúc còn hạn chế và thiếu tự tin khi trình bày trước tập thể. Bên cạnh đó, ở một số lớp học, hoạt động kể chuyện vẫn chủ yếu được tổ chức theo hình thức giáo viên gợi hỏi, học sinh trả lời hoặc kể lại theo khuôn mẫu có sẵn, chưa tạo được nhiều cơ hội để học sinh chủ động tham gia vào quá trình học tập và giao tiếp.

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, việc vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực vào dạy học kể chuyện được xem là một hướng tiếp cận phù hợp. Các kỹ thuật này tạo điều kiện để học sinh được trao đổi, hợp tác, thực hành kể chuyện trong nhiều hình thức khác nhau, qua đó phát huy tính tích cực, chủ động và nâng cao hiệu quả sử dụng ngôn ngữ. Nếu được lựa chọn và vận dụng phù hợp với đặc điểm nhận thức của học sinh lớp 2 cũng như yêu cầu của từng dạng bài kể chuyện, các kỹ thuật dạy học tích cực có thể góp phần phát triển các thành tố quan trọng của kỹ năng kể chuyện như nội dung, tính mạch lạc, khả năng tái hiện, biểu cảm và sự tự tin trong giao tiếp.

Xuất phát từ những lí do trên, bài viết tập trung nghiên cứu việc vận dụng một số kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học kể chuyện theo tranh và kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc nhằm phát triển kỹ năng kể chuyện cho học sinh lớp 2, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lí luận

2.1.1. Kĩ năng kể chuyện theo tranh và kể lại câu chuyện đã nghe, đã học của học sinh lớp 2

Trong chương trình Giáo dục phổ thông 2018, kể chuyện trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học được xác định là một hoạt động ngôn ngữ - nghệ thuật cốt lõi, gắn liền với việc hình thành và phát triển toàn diện năng lực giao tiếp (đặc biệt là kỹ năng nói và nghe) cùng năng lực thẩm mỹ cho học sinh. Bản chất của hoạt động này là quá trình người học sử dụng ngôn từ cá nhân phối hợp với các phương tiện phi ngôn ngữ để tái hiện một thế giới câu chuyện sinh động, qua đó tiếp nhận các giá trị đạo đức và bài học cuộc sống.

Kế thừa bản chất chung đó, kỹ năng kể chuyện của học sinh lớp 2 được cụ thể hóa thành một hệ thống hành động ngôn ngữ phức hợp nhằm làm chủ năng lực nói trên cơ sở tiếp nhận và xử lý ngữ liệu đầu vào (nghe trực tiếp lời kể hoặc đọc hiểu văn bản). Theo Lê Phương Nga (2018), kỹ năng này ở giai đoạn đầu cấp tiểu học vận hành nhịp nhàng qua ba giai đoạn biện chứng: tiếp nhận - giải mã ngữ liệu, tái hiện cốt truyện theo trật tự logic, và diễn đạt thành lời bằng ngôn ngữ cá nhân có sự hỗ trợ linh hoạt của hệ thống phương tiện trực quan (tranh vẽ, sơ đồ).

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, kể chuyện theo tranh và kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc là một dạng hoạt động phù hợp với đặc điểm nhận thức của học sinh lớp 2. Thông qua việc quan sát tranh, ghi nhớ nội dung và kể lại câu chuyện, học sinh được rèn luyện khả năng sử dụng ngôn ngữ, tổ chức lời nói và bày tỏ cảm xúc trong giao tiếp.

Trong phạm vi nghiên cứu này, kĩ năng kể chuyện theo tranh và kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc của học sinh lớp 2 được hiểu là khả năng tiếp nhận nội dung câu chuyện thông qua hoạt động nghe hoặc đọc, sử dụng tranh minh họa, văn bản và các điểm tựa hỗ trợ để tái hiện lại nội dung bằng lời kể phù hợp với mục đích giao tiếp.

Kĩ năng kể chuyện theo tranh và kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc của học sinh lớp 2 được cấu thành bởi năm thành tố cơ bản gồm: nội dung, mạch lạc, tái hiện, biểu cảm và tự tin. Các thành tố này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau và cùng quyết định chất lượng hoạt động kể chuyện của học sinh.

Bảng 2.1. Các thành tố của kĩ năng kể chuyện theo tranh và kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc

Thành tố	Biểu hiện
Nội dung	Kể đúng các sự việc chính của câu chuyện
Tái hiện	Dựa vào tranh hoặc văn bản để kể lại bằng ngôn ngữ của bản thân
Mạch lạc	Sắp xếp các sự việc theo trình tự hợp lí
Biểu cảm	Thể hiện giọng điệu, nét mặt, cử chỉ phù hợp với nội dung
Tự tin	Mạnh dạn trình bày trước tập thể, chủ động tham gia hoạt động kể chuyện

2.1.2. Kĩ thuật dạy học tích cực và ý nghĩa đối với việc phát triển kĩ năng kể chuyện

Kĩ thuật dạy học tích cực là những cách thức tổ chức hoạt động học tập cụ thể nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong quá trình học tập. Đây là những biện pháp mang tính vi mô, được sử dụng linh hoạt trong từng hoạt động dạy học để hỗ trợ học sinh tham gia vào quá

trình khám phá, trao đổi và kiến tạo tri thức.

Trong dạy học kể chuyện theo tranh và kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc, việc vận dụng các kĩ thuật dạy học tích cực có ý nghĩa quan trọng vì tạo cơ hội cho học sinh được quan sát, trao đổi, chia sẻ và thực hành kể chuyện trong môi trường giao tiếp. Thông qua các hoạt động tương tác, học sinh không chỉ ghi nhớ nội dung câu chuyện mà còn từng bước hình thành khả năng tổ chức lời kể, diễn đạt bằng ngôn ngữ của bản thân và mạnh dạn thể hiện trước tập thể.

Đối với học sinh lớp 2, các kĩ thuật dạy học tích cực còn góp phần tạo ra những điểm tựa nhận thức phù hợp với đặc điểm tư duy trực quan hình ảnh của lứa tuổi. Việc sử dụng tranh minh họa, hoạt động nhóm, hỏi – đáp, kể tiếp sức hoặc đóng vai giúp học sinh dễ dàng tái hiện nội dung câu chuyện, duy trì hứng thú học tập và nâng cao hiệu quả giao tiếp bằng lời nói.

2.1.3. Cơ sở lựa chọn kĩ thuật dạy học tích cực trong dạy học kể chuyện theo tranh và kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc cho học sinh lớp 2

Việc lựa chọn kĩ thuật dạy học tích cực trong dạy học kể chuyện theo tranh và kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc cần xuất phát từ yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đặc điểm nội dung dạy học và đặc điểm nhận thức của học sinh lớp 2.

Khảo sát nội dung kể chuyện trong sách giáo khoa Tiếng Việt 2 bộ Kết nối tri thức với cuộc sống cho thấy phần lớn các bài học được tổ chức dưới các hình thức như: nghe kể chuyện kết hợp quan sát tranh, kể lại từng đoạn theo tranh, sắp xếp tranh theo trình tự câu chuyện và kể lại câu chuyện đã nghe hoặc đã đọc.

Bên cạnh đó, học sinh lớp 2 vẫn chịu ảnh hưởng mạnh của tư duy trực quan hình ảnh, khả năng ghi nhớ và diễn đạt còn phụ thuộc nhiều vào các điểm tựa trực quan như tranh minh họa, câu hỏi gợi ý hoặc từ khóa. Các em thường gặp khó khăn trong việc sắp xếp trình tự sự việc, tái hiện nội dung bằng lời kể của bản thân và thể hiện sự tự tin khi kể chuyện trước tập thể.

Từ những căn cứ trên, việc lựa chọn các kĩ thuật dạy học tích cực cần hướng tới việc hỗ trợ học sinh ghi nhớ nội dung câu chuyện, tổ chức trình tự sự việc, tái hiện lời kể, phát triển khả năng biểu cảm và tăng cường sự tự tin trong giao tiếp. Đây cũng là cơ sở để bài viết đề xuất và vận dụng một số kĩ thuật dạy học tích cực phù hợp trong dạy học kể chuyện theo tranh/văn bản cho học sinh lớp 2 ở các phần tiếp theo.

2.2. Thực trạng dạy học kể chuyện theo tranh và kể lại câu chuyện đã nghe, đã học cho học sinh lớp 2

Để có cơ sở đề xuất các kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học kể chuyện theo tranh/văn bản, chúng tôi tiến hành khảo sát 12 giáo viên và 62 học sinh lớp 2 tại Trường Tiểu học Ea Tiêu và Trường Tiểu học Ea Mtá, xã Ea Ktur, tỉnh Đắk Lắk. Nội dung khảo sát tập trung vào thực trạng vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học kể chuyện và những khó khăn của học sinh khi tham gia hoạt động kể chuyện.

Kết quả khảo sát cho thấy đa số giáo viên nhận thức được vai trò của các kỹ thuật dạy học tích cực trong phát triển kỹ năng kể chuyện cho học sinh. Có tới 91,67% giáo viên đánh giá việc vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực là "quan trọng" hoặc "rất quan trọng".

Tuy nhiên, mức độ vận dụng các kỹ thuật trong thực tế còn chưa đồng đều. Các kỹ thuật quen thuộc như đóng vai và sử dụng tranh, phương tiện trực quan được giáo viên sử dụng thường xuyên với tỉ lệ 83,33%, trong khi các kỹ thuật mang tính tổ chức tư duy và hợp tác như mảnh ghép, khăn trải bàn hoặc sơ đồ tư duy chủ yếu chỉ được sử dụng ở mức độ ít hoặc thỉnh thoảng.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy học sinh lớp 2 còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động kể chuyện theo tranh/văn bản. Trong đó, thiếu tự tin khi kể chuyện là khó khăn phổ biến nhất (83,33%), tiếp đến là hạn chế trong việc ghi nhớ nội dung câu chuyện và diễn đạt bằng lời kể (đều chiếm 66,67%). Ngoài ra, một bộ phận học sinh chưa tập trung khi nghe kể chuyện (50%) và chưa biết sắp xếp các sự việc theo trình tự hợp lí (41,67%).

Về phía giáo viên, những khó khăn thường gặp khi vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực là học sinh chưa quen với hình thức học tập mới (66,67%), khó lựa chọn kỹ thuật phù hợp với từng bài học (58,33%), thiếu thời gian và thiếu tài liệu hướng dẫn cụ thể (cùng chiếm 50%).

Bảng 2.2. Nội dung khảo sát thực trạng dạy học kể chuyện theo tranh và kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc của HS lớp 2

Nội dung khảo sát	Kết quả nổi bật
Nhận thức của GV về KTDHTC	91,67% đánh giá quan trọng hoặc rất quan trọng
Kĩ thuật được sử dụng thường xuyên	Đóng vai, tranh/phương tiện trực quan (83,33%)
Khó khăn của HS	Thiếu tự tin (83,33%); nhớ nội dung và diễn đạt hạn chế (66,67%)
Khó khăn của GV	HS chưa quen hoạt động mới (66,67%); khó lựa chọn kĩ thuật phù hợp (58,33%)

Từ kết quả khảo sát có thể thấy, mặc dù giáo viên đã nhận thức được vai trò của các kĩ thuật dạy học tích cực và bước đầu vận dụng trong dạy học kể chuyện, nhưng việc lựa chọn và sử dụng các kĩ thuật còn chưa mang tính hệ thống. Trong khi đó, học sinh vẫn gặp nhiều khó khăn về ghi nhớ nội dung, sắp xếp trình tự sự việc, diễn đạt và sự tự tin khi kể chuyện. Đây là cơ sở thực tiễn để đề xuất một số kĩ thuật dạy học tích cực phù hợp nhằm phát triển kĩ năng kể chuyện theo tranh và kể lại câu chuyện đã nghe, đã học cho học sinh lớp 2.

2.3. Một số kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển kỹ năng kể chuyện cho học sinh lớp 2

Từ kết quả khảo sát thực trạng, có thể thấy học sinh lớp 2 còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động kể chuyện theo tranh và kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc; đặc biệt ở các phương diện ghi nhớ nội dung, sắp xếp trình tự sự việc, diễn đạt lời kể và sự tự tin khi trình bày trước tập thể. Trên cơ sở các thành tố của kỹ năng kể chuyện đã xác định và đặc điểm nội dung kể chuyện trong sách giáo khoa Tiếng Việt 2, bài viết lựa chọn một số kỹ thuật dạy học tích cực có khả năng tác động trực tiếp đến từng thành tố của kỹ năng kể chuyện như trình bày ở Bảng 2.2.

Bảng 2.3. Định hướng vận dụng các kĩ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển các thành tố của kĩ năng kể chuyện

Kĩ thuật dạy học tích cực	Nội dung	Mạch lạc	Tái hiện	Biểu cảm	Tự tin
Sử dụng tranh trực quan kết hợp sắp xếp tranh	x	x			
Hỏi – đáp cặp đôi			x		x
Kể chuyện tiếp sức		x	x		x
Đóng vai				x	x

2.3.1. Kỹ thuật sử dụng tranh trực quan kết hợp sắp xếp tranh

Mục đích: Kĩ thuật này hướng tới giúp học sinh ghi nhớ nội dung câu chuyện, xác định trình tự các sự việc và hình thành mạch kể logic.

Cách thực hiện: Giáo viên chuẩn bị bộ tranh minh họa câu chuyện dưới dạng rời hoặc xáo trộn thứ tự. Học sinh làm việc theo nhóm để quan sát, trao đổi và sắp xếp tranh theo diễn biến câu chuyện. Sau khi hoàn thành, các nhóm trình bày lí do lựa chọn trình tự sắp xếp và kể lại nội dung tương ứng với từng tranh.

Tác dụng: Kĩ thuật sử dụng tranh trực quan kết hợp sắp xếp tranh tạo điểm tựa trực quan giúp học sinh ghi nhớ nội dung và xác định đúng trình tự các sự việc trong câu chuyện. Thông qua quá trình quan sát, trao đổi và sắp xếp tranh, học sinh từng bước hình thành khả năng tái hiện nội dung bằng lời kể của bản thân, đồng thời phát triển tính mạch lạc trong diễn đạt. Kĩ thuật này đặc biệt phù hợp với đặc điểm tư duy trực quan hình ảnh của học sinh lớp 2 và góp phần khắc phục những hạn chế về ghi nhớ nội dung, sắp xếp trình tự câu chuyện đã được xác định qua khảo sát thực trạng.

Gợi ý vận dụng: Bài Niềm vui của Bi và Bống, Chuyện bốn mùa, Cậu bé ham học, Chuyện quả bầu; học sinh quan sát các tranh minh họa, sắp xếp tranh theo diễn biến câu chuyện trước khi kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện.

Ví dụ khi dạy bài Chuyện bốn mùa, giáo viên có thể phát cho các nhóm bộ tranh đã được xáo trộn thứ tự. Học sinh thảo luận, sắp xếp tranh theo diễn biến của câu chuyện, sau đó dựa vào từng tranh để kể lại các sự việc chính. Hoạt động này giúp học sinh ghi nhớ nội dung và hình thành mạch kể logic.

2.3.2. Kỹ thuật hỏi – đáp cặp đôi

Mục đích: Hỗ trợ học sinh tái hiện nội dung

câu chuyện, mở rộng vốn từ và tăng cường sự tự tin trước khi kể trước lớp.

Cách thực hiện: Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo cặp. Một học sinh đặt câu hỏi dựa trên nội dung tranh hoặc câu chuyện, học sinh còn lại trả lời. Sau đó đổi vai cho nhau. Các câu hỏi tập trung vào nhân vật, sự việc, nguyên nhân, kết quả hoặc cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.

Tác dụng: Thông qua hoạt động hỏi – đáp, học sinh có cơ hội ôn lại nội dung câu chuyện, huy động vốn từ và diễn đạt ý tưởng bằng ngôn ngữ của mình trước khi kể chuyện trước lớp. Quá trình trao đổi theo cặp tạo môi trường giao tiếp an toàn, giúp học sinh mạnh dạn sử dụng lời nói, đồng thời rèn luyện khả năng lắng nghe và phản hồi trong giao tiếp. Nhờ đó, kĩ thuật này góp phần phát triển khả năng tái hiện nội dung và tăng cường sự tự tin của học sinh khi kể chuyện.

Gợi ý vận dụng: Bài Niềm vui của Bi và Bống, Cậu bé ham học, Bó đũa, Sự tích cây vú sữa. Học sinh trao đổi theo cặp về nội dung từng tranh trước khi thực hiện nhiệm vụ kể lại từng đoạn của câu chuyện.

Ví dụ trong bài Bó đũa, học sinh làm việc theo cặp. Một em đặt câu hỏi như: "Người cha gọi các con đến làm gì?", "Vì sao các con không bẻ gãy được bó đũa?", "Người cha muốn nhắn nhủ điều gì với các con?" em còn lại trả lời. Sau khi trao đổi, học sinh dựa vào các câu trả lời để kể lại câu chuyện.

2.3.3. Kỹ thuật kể chuyện tiếp sức

Mục đích: Rèn luyện khả năng liên kết các sự việc và duy trì mạch kể của học sinh.

Cách thực hiện: Giáo viên chia lớp thành các nhóm. Mỗi học sinh đảm nhận kể một đoạn hoặc một tranh trong câu chuyện. Khi một học sinh kết thúc, học sinh tiếp theo tiếp tục kể nội dung tương ứng với phần tiếp nối của câu chuyện.

Tác dụng: Kĩ thuật kể chuyện tiếp sức tạo cơ hội để nhiều học sinh cùng tham gia vào quá trình kể chuyện, qua đó tăng số lượt thực hành trong giờ học. Để câu chuyện được tiếp nối logic, học sinh phải chú ý lắng nghe bạn kể, ghi nhớ nội dung và xác định đúng vị trí của sự việc trong mạch truyện. Hoạt động này góp phần phát triển khả năng liên kết các sự việc, duy trì tính mạch lạc của lời kể và hình thành tinh thần hợp tác trong học tập.

Gợi ý vận dụng: Bài Chuyện quả bầu, Chuyện bốn mùa, Cậu bé ham học, Sự tích cây vú sữa. Mỗi thành viên trong nhóm kể một tranh, sau đó cả nhóm hoàn thiện câu chuyện theo trình tự.

Ví dụ khi dạy bài Chuyện quả bầu, giáo viên chia lớp thành các nhóm. Mỗi học sinh kể nội dung của một tranh, học sinh tiếp theo kể phần tiếp nối. Cuối hoạt động, cả nhóm hoàn thiện câu chuyện theo trình tự diễn biến. Kỹ thuật này giúp học sinh rèn luyện khả năng liên kết các sự việc và duy trì mạch kể.

2.3.4. Kỹ thuật đóng vai

Mục đích: Phát triển khả năng biểu cảm và tăng cường sự tự tin trong giao tiếp.

Cách thực hiện: Sau khi nắm được nội dung câu chuyện, học sinh phân vai các nhân vật và thực hiện kể chuyện kết hợp lời nói, cử chỉ, nét mặt, điệu bộ phù hợp với nhân vật.

Tác dụng: Đóng vai giúp học sinh nhập vai vào nhân vật và tái hiện câu chuyện trong bối cảnh giao tiếp gần với tình huống thực tế. Việc kết hợp lời kể với giọng điệu, nét mặt và cử chỉ phù hợp không chỉ làm cho câu chuyện sinh động hơn mà còn góp phần phát triển khả năng biểu cảm và sự tự tin khi trình bày trước tập thể. Đồng thời, hoạt động này tạo hứng thú học tập, khuyến khích học sinh chủ động tham gia kể chuyện và thể hiện cảm xúc của bản thân thông qua lời kể.

Gợi ý vận dụng: Bài Bà cháu, Hai anh em, Bó đũa, Sự tích cây vú sữa (Tiếng Việt 2 bộ Kết nối tri thức với cuộc sống), học sinh phân vai nhân vật để kể lại các tình huống tiêu biểu của câu chuyện.

Ví dụ trong bài Bó đũa, học sinh phân vai người cha và các người con để tái hiện tình huống trong câu chuyện. Sau hoạt động đóng vai, học sinh kể lại nội dung câu chuyện dưới góc nhìn của nhân vật. Qua đó, các em có cơ hội thể hiện cảm xúc, giọng điệu và tăng sự tự tin trong giao tiếp.

Các kỹ thuật được đề xuất trên đều xuất phát từ đặc điểm của hoạt động kể chuyện theo tranh/ văn bản trong Chương trình Tiếng Việt lớp 2, đồng thời hướng tới khắc phục những khó khăn đã được xác định qua khảo sát thực trạng. Việc vận dụng linh hoạt các kỹ thuật này không chỉ hỗ trợ học sinh ghi nhớ và tái hiện nội dung câu chuyện mà còn góp phần phát triển tính mạch lạc, khả năng biểu cảm và sự tự tin trong giao tiếp.

2.4. Thực nghiệm sư phạm

Nhằm bước đầu kiểm chứng tính khả thi và hiệu quả của các kĩ thuật dạy học tích cực đã đề xuất, nghiên cứu tiến hành thực nghiệm tại Trường Tiểu học Ea Tiêu (tỉnh Đắk Lắk) trên hai lớp 2 có trình độ tương đương, gồm lớp 2A (32 học sinh) là lớp thực nghiệm và lớp 2B (30 học sinh) là lớp đối chứng. Lớp thực nghiệm được tổ chức dạy học kể chuyện theo kế hoạch có vận dụng các kĩ thuật dạy học tích cực, trong khi lớp đối chứng được dạy theo cách thức thông thường. Thực nghiệm được tiến hành trong 2 tuần với bài Nói và nghe: Kể chuyện – Lớp học viết thư thuộc SGK Tiếng Việt 2 (bộ Kết nối tri thức với cuộc sống). Việc đánh giá được thực hiện thông qua kết quả học tập kết hợp với quan sát mức độ tham gia và hứng thú của học sinh.

Bảng 2.4. Kết quả thực nghiệm

Nội dung đánh giá	Lớp thực nghiệm	Lớp đối chứng
Học sinh Hoàn thành tốt	56,25%	30%
Học sinh Hoàn thành	40,63%	60%
Học sinh Chưa hoàn thành	3,12%	10%
Điểm trung bình	7,7	6,6

Kết quả thực nghiệm cho thấy việc vận dụng các kĩ thuật dạy học tích cực đã mang lại những chuyển biến tích cực trong phát triển kĩ năng kể chuyện của học sinh lớp 2. Tỉ lệ học sinh đạt mức Hoàn thành tốt ở lớp thực nghiệm đạt 56,25%, cao hơn 26,25 điểm phần trăm so với lớp đối chứng (30%), trong khi tỉ lệ Chưa hoàn thành giảm còn 3,12%, thấp hơn đáng kể so với lớp đối chứng (10%). Điểm trung bình của lớp thực nghiệm (7,7 điểm) cũng cao hơn lớp đối chứng (6,6 điểm), cho thấy hiệu quả bước đầu của việc vận dụng các kĩ thuật dạy học tích cực trong dạy học kể chuyện. Bên cạnh kết quả định lượng, quan sát trong quá trình thực nghiệm cho thấy học sinh lớp thực nghiệm tích cực tham gia các hoạt động học tập, mạnh dạn kể chuyện trước lớp, biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ và chủ động tương tác với bạn học. Những kết quả này bước đầu khẳng định tính khả thi của các kĩ thuật được đề xuất trong việc phát triển kĩ năng kể chuyện cho học sinh lớp 2.

III. KẾT LUẬN

Phát triển kĩ năng kể chuyện là một yêu cầu quan trọng trong dạy học Tiếng Việt ở tiểu học, góp phần hình thành năng lực giao tiếp và phát triển ngôn ngữ cho học sinh. Kết quả khảo sát nội dung dạy học kể chuyện trong SGK Tiếng Việt 2 (bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) và thực trạng tổ chức dạy học tại Trường Tiểu học Ea Tiêu cho thấy giáo viên đã quan tâm đến việc đổi mới phương pháp dạy học, tuy nhiên việc vận dụng các kĩ thuật dạy học tích cực còn chưa thường xuyên và chưa thực sự đa dạng. Vì vậy, học sinh vẫn còn gặp khó khăn trong việc ghi nhớ nội dung, sắp xếp trình tự câu chuyện, diễn đạt và thể hiện lời kể.

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và thực tiễn, bài viết đã đề xuất một số kĩ thuật dạy học tích cực phù hợp với đặc điểm của nội dung kể chuyện theo tranh và kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc trong SGK Tiếng Việt 2, gồm: sử dụng tranh trực quan kết hợp sắp xếp tranh, hỏi – đáp cặp đôi, kể chuyện tiếp sức và đóng vai. Các kĩ thuật được lựa chọn theo hướng tăng cường sự tham gia của học sinh, tạo cơ hội để các em được quan sát, trao đổi, luyện tập và kể chuyện trong môi trường học tập tích cực.

Kết quả thực nghiệm sư phạm bước đầu cho thấy việc vận dụng các kĩ thuật dạy học tích cực đã góp phần nâng cao hiệu quả dạy học kể chuyện. So với lớp đối chứng, lớp thực nghiệm có tỉ lệ học sinh Hoàn thành tốt cao hơn, tỉ lệ Chưa hoàn thành thấp hơn và điểm trung bình đạt kết quả cao hơn. Đồng thời, học sinh tích cực tham gia các hoạt động học tập, tự tin hơn khi kể chuyện và biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ để thể hiện nhân vật. Những kết quả này bước đầu khẳng định tính khả thi và hiệu quả của các kĩ thuật dạy học được đề xuất, đồng thời cung cấp thêm cơ sở tham khảo cho giáo viên tiểu học trong việc tổ chức dạy học kể chuyện theo định hướng phát triển năng lực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). Chương trình Giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Bùi Hiền (Chủ biên) (2001). Từ điển Giáo dục học. Hà Nội: Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa.

Lê Phương Nga (2018). Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm. Lê Phương Nga, & Nguyễn Trí (2014). Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

Nguyễn Thị Hạnh (2019). Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở Tiểu học. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm. Nguyễn Trí (2018). Dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học theo định hướng phát triển năng lực. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học

Sư phạm.

Trần Bá Hoành (2006). Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

Trần Đình Châu, & Đặng Thị Thu Thủy (2011). Dạy học tích cực – Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

Vũ Dũng (Chủ biên) (2008). Từ điển Tâm lý học. Hà Nội: Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa.